

Bản án số: 87/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/7/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 737/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 104/2022/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị Minh H, sinh năm 1994.

Trú tại: Số 23A/4, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Bùi Xuân Đ, sinh năm 1991.

Trú tại: Đường 59, ấp T, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Cao Thị Minh H trình bày:**

Chị và anh Bùi Xuân Đ tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 11/6/2015 tại UBND phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh Đ vì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong gia đình, anh Đ không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, không chăm lo kinh tế gia đình mà thường xuyên chơi bời, nhậu nhẹt gây nợ nần, tôi đã nhiều lần khuyên nhủ và cho anh Đ cơ hội nhưng anh Đ vẫn không chịu thay đổi. Từ năm 2019 cho đến nay, hai vợ chồng không còn chung sống với nhau, chị và cháu Đ đã dọn về nhà cha mẹ ruột tại khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa sinh sống còn anh Đường vẫn sinh sống tại

đại chỉ số nhà 30, đường 59, ấp T, xã B. Trong khoảng thời gian này, hai vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc đoàn tụ gia đình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được.

Nay chị H xác định bản thân không còn tình cảm với anh Đ, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Bùi Hải Đ, sinh ngày: 15/11/2015. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Cháu Đ hiện đang sống cùng chị H.

Hiện chị H đang mở quán kinh doanh dịch vụ ăn uống, thu nhập bình quân mỗi tháng 30.000.000 đồng. Ngoài ra chị có cha mẹ ruột phụ giúp trong việc chăm sóc và đưa đón cháu Đ đi học.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

* Trong suốt quá trình tố tụng anh Bùi Xuân Đ không đồng ý ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt, không có ý kiến trình bày và vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Đ theo quy định pháp luật; Anh Bùi Xuân Đ vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Minh H. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày: 15/11/2015 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, do chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Cao Thị Minh H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn anh Bùi Xuân Đ hiện đang cư trú tại: xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh Đ. Tuy nhiên, anh Đ vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do, mặt khác chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Cao Thị Minh H và anh Bùi Xuân Đ là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H thì thấy: Sau khi thụ lý, Tòa án đã nhiều lần mở phiên hòa giải mục đích để kêu gọi đoàn tụ nhưng không đạt kết quả vì anh Đ cố tình vắng mặt. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử chị H cương quyết xin ly hôn với anh Đ vì giữa chị và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị không còn tình cảm thương yêu đối với anh Đ và hiện vợ chồng không đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Hơn nữa, anh Đ không đến Tòa án làm việc chứng tỏ không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn gia đình, anh Đ bế tắc không thuyết phục được chị H trở về đoàn tụ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn biện pháp khắc phục. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau, trong khi đó hôn nhân của chị H và anh Đ không có hạnh phúc, không có sự quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Do vậy, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp thuận cho chị H được ly hôn với anh Đ.

2.3. Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng và tạm thời không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ không có ý kiến phản đối hoặc tranh chấp về việc ai là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và việc cấp dưỡng mà chị H yêu cầu. Xét thấy, hiện tại cháu Đ còn nhỏ và đang sống cùng chị H. Do đó, việc giao cháu Đ cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tại thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H khai không có nên không đề cập.

[3] Về án phí: Chị Cao Thị Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Minh H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Minh H được ly hôn với anh Bùi Xuân Đ.

- *Về con chung*: Giao cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày: 15/11/2015 cho chị Cao Thị Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tạm thời chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con, chăm sóc con chung của các đương sự. Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H khai không có nên không đề cập.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Minh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Cao Thị Minh H đã nộp theo Biên lai thu số 0000260 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Cao Thị Minh H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND phường T, tp Biên Hòa, Đồng Nai (GCNKH số 130 ngày 11/6/2015);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên